

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 459/MHY-TCKT
V/v: Công bố thông tin về Tài liệu họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Hung Yên, ngày 06 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần
2. Mã chứng khoán: HUG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
4. Điện thoại: 0221 3862239
5. Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Trần Thị Hương – Kế toán trưởng
6. Loại thông tin công bố:

24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin:

Thực hiện TT96/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực từ 01/01/2021, Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần công bố thông tin về Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo đường link: www.hugaco.vn - Mục Quan hệ cổ đông vào ngày 06/04/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Thị Hương

TỔNG CÔNG TY
MAY HƯNG YÊN-CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

Hội đồng Quản trị Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông sở hữu cổ phần đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 8h30 phút ngày 29/04/2024.

2. Địa điểm: Tại Hội trường Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần.

Địa chỉ: Số 08 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên.

3. Điều kiện dự họp: Các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/03/2024, hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

4. Nội dung Đại hội: Báo cáo tổng kết nhiệm vụ SXKD năm 2023 và phương hướng SXKD năm 2024 của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo của Hội đồng quản trị, BKS năm 2023; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng xuất trình các giấy tờ sau:

- Thư mời họp (nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự)

Các Quý cổ đông tự túc các chi phí đi lại, ăn ở...

6. Tài liệu liên quan đến Đại hội:

Tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website: <http://hugaco.vn>, mục Quan hệ cổ đông.

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị quý cổ đông, người được ủy quyền hợp pháp vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 16 giờ ngày 22/04/2024 tại Phòng Kế toán Công ty - Điện thoại liên hệ: 0221.3862 239.
- Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN DƯƠNG

TỔNG CÔNG TY
MAY HƯNG YÊN-CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức thực hiện ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần phổ thông sở hữu :(Bằng chữ:.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức được ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông của Bên ủy quyền theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP với toàn bộ số cổ phần đã được ghi tại văn bản này.

Bên được ủy quyền có trách nhiệm xuất trình văn bản này cùng CMTND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu theo yêu cầu của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP và không được tái ủy quyền cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực kể từ thời điểm bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nội dung văn bản và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

TT	CHƯƠNG TRÌNH
1	- Đón tiếp đại biểu
2	- Chào cờ - Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu
3	- Bầu đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội - Thông qua nội quy tham dự Đại hội
4	- Báo cáo thành phần đại biểu cổ đông
5	- Thông qua chương trình đại hội
6	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 - Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024
7	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
8	- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 - Các vấn đề cần biểu quyết thông qua: Phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024... của Tổng công ty.
9	- Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu
10	- Phát biểu, nhận nhiệm vụ
11	- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
12	- Bế mạc

Hung Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2024

PHẦN I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

I- THUẬN LỢI:

Việt Nam có môi trường chính trị ổn định cùng với các chính sách linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ và sự đồng lòng của các tầng lớp nhân dân đã giúp nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng trong năm 2023

Tổng công ty may Hung Yên trải qua gần 58 năm xây dựng và phát triển đã trở thành một thương hiệu, tạo được niềm tin với khách hàng, xây dựng tốt mối quan hệ lao động hài hòa; có uy tín với chính quyền địa phương.

Trước diễn biến phức tạp của thị trường, Lãnh đạo công ty đã kịp thời điều chỉnh cơ cấu thị trường và mặt hàng, “Dũng cảm” đưa ra những phương án sản xuất phù hợp để duy trì việc làm, bảo toàn đội ngũ lao động. Người lao động thích ứng nhanh với việc sản xuất các sản phẩm mới, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng; luôn đặt niềm tin, gắn bó, chia sẻ những khó khăn của doanh nghiệp.

II- KHÓ KHĂN.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao ...người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu trong đó có dệt may, xu hướng “Thời trang bền vững” thay cho “Thời trang nhanh” từ đó đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam và ngành may, cụ thể:

- Thị trường khó khăn về đơn hàng, giá gia công giảm mạnh; khách hàng đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm và đánh giá nhà máy.

- Việc thanh toán của khách hàng bị chậm, khách hàng tiếp tục xin trả chậm từ 2 tháng đến 3 tháng.

- Chi phí Logistic tiếp tục tăng cao cao, giá điện tăng và phát sinh các chi phí mới dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2023, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác đạt được kết quả cao.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN

I-Những chỉ tiêu cơ bản

1- Kết quả SXKD

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		1	2	3	4		
1	Doanh thu	USD	24,252,854	19,000,000	19,080,253	100%	79%
2	Doanh thu bán hàng	Trđồng	832,155	630,000	690,525	110%	83%
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđồng	117,142	70,000	84,639	121%	72%
4	Thu nhập BQ người/tháng	Đồng	12,000,000	11,000,000	11,100,000	101%	93%
5	Nộp ngân sách	Trđồng	29,198	15,000	17,883	119%	61%
6	Đầu tư thiết bị, sửa chữa nhà xưởng ..)	Trđồng	27,614	20,000	25,840	129%	94%
7	Lao động bình quân	Người	2,057	2,000	2,000	100%	97%

2- Mở rộng thị trường và khách hàng; đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ; duy trì, phát triển sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực:

Năm 2023, Tổng công ty đã kịp thời đầu tư, bổ sung thiết bị mới nhằm đáp ứng tối đa sự đa dạng của sản phẩm, của khách hàng để giữ được đơn hàng.

Nhờ sự mạnh dạn tích cực đó nên trong năm đã ổn định việc làm cho người lao động, ổn định thị trường và khách hàng, phát triển thêm một khách hàng mới.

Trong năm Tổng công ty đã đầu tư 25,8 tỷ cho đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến, cải tạo lại xưởng cắt, nhà vệ sinh, hệ thống thàng máy, sơn sửa lại nhà xưởng...

Tổng công ty đã đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, cả trước mắt và lâu dài và để người lao động đủ điều kiện thích ứng nhanh sự đa dạng sản phẩm trong bối cảnh khó khăn.

- Tuyển và đào tạo tại chỗ 358 lao động để bổ sung cho các chuyên may;
- Tổ chức nâng cao kỹ năng nghề cho 529 lượt người lao động.
- Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho công việc.

Tổng kinh phí để đầu tư cho công tác đạo tạo năm 2023 là 887 triệu đồng.

II -Kết quả các mặt công tác khác:

1- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm:

Năm 2023 phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được toàn thể CBNV, người lao động hưởng ứng, đã từng bước áp dụng công nghệ 4.0 vào qui trình sản xuất.

- Toàn Tổng công ty đã có 393 sáng kiến, 35 thao tác tiên tiến được đưa vào áp dụng có hiệu quả trong sản xuất.

- Phát động phong trào học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến trong sản xuất, các thao tác tiên tiến được phổ biến kịp thời toàn công ty.

Để phát triển ổn định và bền vững, Tổng công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

2- Nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động.

- Năm 2023, tổng thu nhập bình quân đạt 11,1 triệu đồng/người/tháng; thưởng Tết nguyên đán trung bình đạt 20 triệu đồng.

- Người lao động vào làm việc hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách.

- Tổ chức tặng quà sinh nhật, chi tiền thăm quan, du lịch cho Người lao động.

- Tiếp tục quan tâm và chăm lo đến thể hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được miễn toàn bộ tiền học phí và hỗ trợ 50% tiền ăn.

- Năm 2023, Tổng công ty thưởng cho 904 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức tặng quà tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 380 triệu đồng.

3- Công tác khác và công tác đoàn thể.

Tổng công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, của Đảng và Nhà nước, và của Công ty, từ đó người lao động đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn, Thanh niên – đoàn kết nhất trí xây dựng doanh nghiệp.

Năm 2023 Công đoàn Tổng công ty tổ chức thành công Đại hội công đoàn Tổng công ty lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028, thể hiện sự tin tưởng và thống nhất cao của người lao động đối với tổ chức đại diện.

Tổng kết phong trào thi đua năm 2023, Toàn Tổng công ty đã có:

- 90 người đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.

- 112 người đạt danh hiệu Người lao động giỏi cấp Tổng công ty.

- 309 người đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Đề nghị các cấp tặng thưởng cho 05 tập thể và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2023.

Từ những thành tích trên, năm 2023 Tổng công ty may Hưng Yên đã được khen thưởng:

- Đảng bộ được xếp loại: Đảng bộ trong sạch vững mạnh có thành tích tiêu biểu, được BCH đảng bộ thành phố Hưng Yên tặng giấy khen.

- Tổng công ty được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trong phong trào “*Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021-2025.

- Công đoàn Tổng công ty được Công đoàn Dệt May Việt Nam tặng Cờ.

- Đoàn Thanh niên được nhận bằng khen của Trung ương đoàn

- Ban Chỉ huy Quân sự Tổng công ty được tặng danh hiệu Đơn vị tiên tiến “*Có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua Quyết thắng LLTV năm 2023*”.

- Giải thưởng “*Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động*” cấp quốc gia năm 2023 và của ngành Dệt May Việt Nam lần thứ 5 năm 2023.

- Giấy khen của UBND thành phố Hưng Yên và của Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên cho Tổng công ty.

100
ĐN
AY
ÔN
100

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC CHỈ TIÊU
VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2024

I- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU:

A- Nhân định, đánh giá tình hình chung:

Thuận lợi:

- Chỉ số lạm phát, lãi suất vay ngân hàng đã ổn định trong những năm gần đây giúp cho môi trường đầu tư ổn định, có thể dự báo được. Tỷ giá giữa đồng USD với đồng tiền Việt nam được điều hành linh hoạt, chính sách tiền tệ phù hợp tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển

- Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp đã và đang được Chính phủ tiếp tục cải thiện theo hướng chính phủ kiến tạo, đồng hành với Doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tạo điều kiện giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính;

- Nền kinh tế tại các nước là thị trường xuất nhập khẩu chính của Tổng công ty đang trên đà phục hồi và các Quốc gia đã mở cửa trở lại hoàn toàn sau đại dịch tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển SX-KD

- Môi trường chính trị ổn định cùng với các chính sách linh hoạt, hiệu quả của chính phủ, cơ sở hạ tầng được đầu tư mạnh mẽ, đồng bộ và sự đồng lòng của các tầng lớp nhân dân đã giúp nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ở mức cao tương đối so với kinh tế thế giới trong năm 2023, tạo niềm tin và sức hấp dẫn mới cho các bạn hàng, nhà đầu tư ưu tiên lựa chọn Việt Nam là điểm đến trong thời gian tới.

- Nhiều hiệp định tự do thương mại với các nước trong các khu vực và EU, UK, RCEP đã được Chính Phủ Việt Nam ký kết và đang phát huy tác dụng, mở ra nhiều cơ hội để các doanh nghiệp tăng thị phần ở các thị trường cũ Châu Âu , Nhật Bản, Anh...đồng thời mở rộng cánh cửa để hàng hóa của Việt nam thâm nhập và tăng trưởng tại các thị trường như Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc...

- Xu hướng dịch chuyển các đơn hàng lớn từ Trung Quốc về Việt Nam do chi phí nhân công rẻ hơn một cách tương đối trong những năm gần đây. Mặt khác, xu hướng dịch chuyển đơn hàng do lo ngại ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, tận dụng các ưu đãi của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển ngành Dệt - May trong nước, tạo nhiều cơ hội về đơn hàng, đơn giá đối với các doanh nghiệp Dệt -May Việt Nam.

- Một số nước như Trung Quốc, Hàn Quốc đang xem xét việc gia nhập hiệp định thương mại CP-TPP sẽ tạo điều kiện cho sản phẩm ngành Dệt - May của Việt Nam có cơ hội thâm nhập sâu, rộng hơn vào các thị trường các nước tham gia hiệp định.

- Cách mạng công nghệ 4.0, ứng dụng trí tuệ nhân tạo đang tạo tiền đề giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nhân công trực tiếp, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và giảm ảnh hưởng tiêu cực của việc biến động lao động đang phổ biến trong ngành công nghiệp may hiện nay.

Khó khăn:

- Một số nước có tiềm năng xuất khẩu Dệt May mới nổi với các ưu thế về lao động, chi phí nhân công rẻ như Ấn Độ, Bangladesh vẫn đang ưu tiên mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài và thu hút các đơn hàng dệt may vốn là thế mạnh của Việt Nam; một số nước Đông nam Á cũng ưu tiên phát triển ngành Dệt - May, vì thế sự cạnh tranh trên bình diện quốc tế sẽ tiếp tục là một thách thức không nhỏ, trong năm tới với ngành Dệt- May Việt Nam nói chung và Tổng công ty chúng ta nói riêng.

- Nhiều Tập đoàn Dệt May lớn của nước ngoài trong đã đầu tư cơ sở sản xuất mới vào Việt Nam với quy mô lớn, đầu tư đồng bộ từ khâu sợi - dệt - hoàn tất đến may để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại mà Việt Nam ký với các nước.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư sang Việt Nam với công nghệ hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đón đầu xu hướng sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn với nguồn vốn đầu tư lớn để tận dụng các ưu đãi của các nước với hàng hóa xuất xứ Việt Nam sẽ là các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp Việt Nam ngay trên quê hương mình.

Việc giữ tỷ giá tiền Việt nam cao so với đồng đô la Mỹ trong khi các nước xuất khẩu Dệt - May trong khu vực điều chỉnh đồng tiền quốc gia của họ yếu hơn dẫn đến hàng Việt Nam trở lên đắt đỏ hơn so với các Quốc gia đang cạnh tranh với Việt Nam trong mọi ngành xuất khẩu.

- Chi phí Logistic tại Việt Nam quá cao và không được quản lý thống nhất, chi phí tăng theo từng năm và các chi phí mới phát sinh dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

- Chi phí nguyên vật liệu vẫn có xu hướng tăng, chi phí nhiên liệu, năng lượng tăng liên tục qua các năm, bảo hiểm xã hội sẽ tăng trong năm 2024 trong khi giá gia công không thể tăng tương ứng sẽ ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2024.

- Thương mại điện tử ngày càng phát triển khiến cho các doanh nghiệp phải liên tục đổi mới tư duy quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, không ngừng thay đổi và tự làm mới để thích nghi với sự co hẹp kinh doanh của khách hàng truyền thống, tìm kiếm các khách hàng mới phù hợp hơn.

- Ảnh hưởng tiêu cực của cuộc chiến Nga – Ukraina, cuộc chiến liên quân tại biển đỏ, tình hình bất ổn chính trị trên thế giới ảnh hưởng trực tiếp tới lưu thông thương mại toàn cầu, thiếu hụt đơn hàng và giá gia công chưa được phục hồi trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

Tuy sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2024, nhưng phát huy thắng lợi của những năm gần đây, đặc biệt là kinh nghiệm vượt qua đại dịch năm 2021-2022, vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của ngành Dệt - May năm 2023, nắm bắt, tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn, Tổng Công ty May Hưng Yên vẫn xây dựng một kế hoạch sản xuất kinh doanh và đời sống với quyết tâm cao nhất.

B. Các mục tiêu chính

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA... đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

2 - Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB) một cách thực chất, tận dụng các nguồn nguyên liệu trong nước để hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia. Từng bước thâm nhập và phát triển thị trường trong nước cùng với việc phát triển theo hướng sản xuất ODM,OBM.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, phát triển sản xuất theo chiều sâu, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

Đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế xanh, các mục tiêu môi trường mà các nhà nhập khẩu yêu cầu trong thời gian tới.

4 - Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động, quan tâm hơn nữa tới lao động nữ vì mục tiêu bình đẳng giới.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

6- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới.

C- Những chỉ tiêu cơ bản:

1- Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu bán hàng: 550 tỷ.
- Lợi nhuận trước thuế: 55 tỷ.
- Nộp ngân sách: 12 tỷ.
- Lao động bình quân trong năm: 1.850 người.
- Thu nhập bình quân/người/tháng: 11.000.000 đồng trở lên.
- Quỹ tiền lương được trích/DTSX: Từ 60% đến 65%.

2- Đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 30 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ dự kiến: 20 tỷ đồng.
- Sửa chữa nhà xưởng dự kiến: 10 tỷ đồng.

3- Đời sống:

- Tổng thu nhập của người lao động: 11.000.000 đ/tháng.
- Các ngày lễ chính: 500.000 đ/ngày.
- Các ngày lễ khác: 200.000 đ/ngày.
- Tết Nguyên đán : Bình quân là 2 tháng lương.
- Thăm quan nghỉ mát : Bình quân 500.000 đ/người/năm.

- Đám cưới : 1.000.000 đ/người.
- Đám tang : 1.000.000 đ/người + Vòng hoa.
- Sinh nhật : 200.000 đ/người + Hoa.
- Quà về hưu : 3 tháng lương + 1.000.000 đ/người.

- Tiếp nhận con CBCNV từ 12 tháng tuổi trở lên vào nhà trẻ, miễn toàn bộ tiền học phí; hỗ trợ 100.000 đồng/con cho người lao động (cả bố và mẹ) có con dưới 60 tháng tuổi nhưng không gửi tại trường mầm non của công ty.

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho lao động mới: 3 tháng đầu.

4- Công tác xã hội, đóng góp và hỗ trợ cộng đồng: 1,5 tỷ đồng.

Số tiền trên sẽ được huy động từ đóng góp của người lao động và các nguồn quỹ khác của Tổng công ty.

II- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tạo đủ việc làm; ổn định thu nhập, nâng cao đời sống mọi mặt cho người lao động trong doanh nghiệp, tăng cường liên doanh, liên kết các đơn vị trong hệ thống, trong ngành.

2. Tích cực triển khai áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào quản lý doanh nghiệp; không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng mọi yêu cầu về chất lượng của khách hàng.

3. Đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt cho người lao động, người quản lý; làm chủ khoa học và công nghệ mới, tiến tới cải tiến và sáng tạo; nhằm nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian chuẩn bị và thời gian sản xuất để thích nghi với xu hướng mới của thị trường, hội nhập với xu hướng chung trong khu vực và quốc tế để từng bước nâng cao vị thế doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động.

4. Quan tâm xây dựng các tổ chức, đoàn thể Công đoàn, Thanh Niên, Hội Phụ nữ ... tạo điều kiện tốt nhất để người lao động tham gia đóng góp vào mọi hoạt động của doanh nghiệp.

5. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức làm chủ, tác phong công nghiệp, tính kỷ luật, tuân thủ pháp luật cho người lao động; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần giúp đỡ cộng đồng nhằm góp phần xây dựng đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

6. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; khuyến khích động viên người lao động hăng say lao động sản xuất, không ngừng phát huy sáng kiến, sáng tạo để tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác.

Ứng dụng các sáng kiến một cách có hiệu quả thông qua nhóm kỹ sư công nghệ với kho dữ liệu sáng kiến và chỉ định áp dụng các sáng kiến đã có ngay từ khi nghiên cứu, may mẫu và ứng dụng vào quá trình sản xuất.



Rham Thị Phương Hoa

Số: 01/BC-BKS
(Dự thảo)

Hung Yên, ngày 29 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS) tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về hoạt động của BKS và kết quả giám sát tình hình SXKD và tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 với những nội dung chính như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó 01 trưởng ban và 02 thành viên.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

Thù lao của BKS thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua và được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2023.

Chi phí hoạt động của BKS năm 2023 tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Tổng công ty.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2023, thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát của Tổng công ty đã thực hiện những công việc sau:

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành năm 2023, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng công ty.

+ Đánh giá, thẩm tra báo cáo tài chính quý của Tổng công ty để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam,

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng công ty.

Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên tham dự, nội dung các cuộc họp là thông qua báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHCĐ năm 2023, giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên, lựa chọn công ty kiểm toán. Trong năm 2023, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

II. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể năm 2023:

1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

HĐQT Tổng công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT và Trưởng ban kiểm soát tham dự. Các cuộc họp đều được ghi biên bản và được các thành viên tham dự ký đầy đủ.

Trong năm 2023, HĐQT hoạt động rất tích cực, đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, chủ yếu bàn về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, chiến lược phát triển của Tổng công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh từng quý; kế hoạch đầu tư, mua sắm MMTB...

HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD như về phân tích đánh giá biến động kinh tế trong và ngoài nước, phân tích thị trường, cơ cấu mặt hàng, đơn hàng, giá ký...phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT nhằm thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới gặp rất nhiều khó khăn từ các vấn đề về năng lượng cho tới lạm phát, lãi suất. Cuộc khủng hoảng về năng lượng do hậu quả của cuộc xung đột chính trị giữa Nga-Ukrainer. Tỷ lệ lạm phát vẫn còn cao ở một số nước như Mỹ, Anh, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...ảnh hưởng rất lớn đến ngành Dệt – may Việt Nam. Tình trạng thiếu đơn hàng, đơn hàng khó, giá ký giảm mạnh từ 20 đến 40%. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã bám sát tình hình SXKD của Công ty, điều hành và ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường, nỗ lực vượt khó và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính và các chứng từ Ban kiểm soát được cung cấp, Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Theo kết luận của Công ty kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính và các chứng từ BKS được cung cấp, báo cáo tài chính được Tổng công ty lập với một số chỉ tiêu kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ %
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	599,551	651,702	92%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	103,065	104,379	99%
3	Hàng tồn kho	Triệu đồng	56,686	67,173	84%
4	Tài sản cố định	Triệu đồng	82,710	87,682	94%
4.1	<i>Nguyên giá</i>	Triệu đồng	250,785	242,732	103%
4.2	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	Triệu đồng	168,075	155,050	108%
5	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	599,551	651,702	92%
6	Nợ phải trả ngắn hạn	Triệu đồng	329,173	342,671	96%
7	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	270,378	308,806	88%
7.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	Triệu đồng	195,113	195,113	100%
7.2	<i>Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế</i>	Triệu đồng	71,426	109,876	65%
II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	739,437	880,100	84%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	84,639	117,142	72%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	76,594	99,215	77%

Trong năm 2023, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Tổng công ty không mua số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty cổ phần Phú Hưng. Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Phú Hưng tại ngày 01/06/2023 là 49,91%, tại ngày 31/12/2023 là 44,69%. Theo đó từ ngày 01/06/2023 trở đi, Công ty cổ phần Phú Hưng không còn là công ty con của Tổng công ty.

III. Khuyến nghị:

HĐQT và Ban lãnh đạo tiếp tục phát huy vai trò trong việc định hướng chiến lược, chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD.

Đối với các dự án dự kiến triển khai trong năm cần nghiên cứu kỹ, lựa chọn thời gian thích hợp để triển khai đảm bảo hiệu quả của dự án.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ của BKS năm 2024:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong việc quản trị và điều hành của Tổng công ty.
2. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty.
4. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2024 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Hưng Yên, ngày 29 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 - TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN
SỐ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT - CN HẢI PHÒNG

I/- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2023:

1. Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2023 của Tổng Công ty:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023	TH 2023	TỶ LỆ %
Doanh thu gia công CM	USD	19,000,000	19,080,253	100.4%
Doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	630,000	690,525	110%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	70,000	84,639	120,9%
<i>Trong đó:</i>				
- Lợi nhuận từ SX	Triệu đồng		35,727	
- Cổ tức nhận về	Triệu đồng		16,884	
- Lãi tiền gửi tiết kiệm	Triệu đồng		21,665	
- Chênh lệch tỷ giá	Triệu đồng		9,213	
- Thu nhập khác	Triệu đồng		1,150	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		76,594	
Nộp ngân sách:	Triệu đồng	15,000	17,883	119%
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	Triệu đồng		8,045	
- Thuế GTGT	Triệu đồng		2,457	
- Thuế đất	Triệu đồng		525	
- Thuế môn bài, lệ phí khác	Triệu đồng		3	
- Thuế Thu nhập cá nhân	Triệu đồng		6,853	
Lao động:	Người			
- Làm việc BQ/tháng	Người	2,000	2,000	100%
Thu nhập bình quân	Đồng	11,000,000	11,100,000	101%
- Thu nhập từ tiền lương	Đồng		9,100,000	
- Thu nhập khác	Đồng		2,000,000	
Đầu tư trong năm	Triệu đồng		25,840	
- Mua sắm máy móc thiết bị	Triệu đồng	20,000	21,088	
- Chi phí sửa chữa, cải tạo nhà xưởng	Triệu đồng		4,752	
Hỗ trợ người LĐ, ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		3,415	
- Hỗ trợ người lao động	Triệu đồng		2,498	
- Ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		917	

2. Tài sản cố định hữu hình:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá TCSĐ	Triệu đồng	242,732	18,986	10,933	250,785
Khấu hao lũy kế	Triệu đồng	155,050	23,629	10,604	168,075
Giá trị còn lại TSCĐ	Triệu đồng	87,682			82,710

3. Báo cáo tổng vốn đầu tư ra ngoài các công ty và lợi nhuận thực hiện:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên Công ty	Tỷ lệ năm giữ	Đầu tư theo vốn ban đầu	Cổ tức 2022 ghi nhận 2023	Cổ tức 2023 ghi nhận 2024
Công ty Cổ phần Tiên Hưng	22.90%	10,965	12,393	8,262
Công ty Cổ phần Phú Hưng	44,69%	17,830	7%=cổ phiếu	892
Công ty Cổ phần May Hưng Việt	8,2%	1,250	800	800
Công ty Cổ phần Bảo Hưng	14.5%	5,800	870	580
Công ty Cổ phần May và DV Hưng Long	0.84%	204	496	331
Công ty CP XK May Ninh Bình	49,79%	34,706	2,325	-
Công ty Cổ phần SX - XNK Dệt May	5.2%	2,477	-	-
Tổng:		73,232	16,884	10,865

4. Vốn điều lệ và các nguồn vốn quỹ:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn điều lệ	Triệu đồng	195,113	-	-	195,113
Thặng dư vốn cổ phần	Triệu đồng	-	-	-	-
Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	3,837	-	-	3,837
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	148,860	27,249	17,380	158,729
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	109,876	76,594	115,044	71,426
- Lãi năm 2023	Triệu đồng		76,594		
- Phân bổ các quỹ+thưởng vượt KH 2022	Triệu đồng			27,243	
- Trả cổ tức 2022 bằng tiền 30% VDL	Triệu đồng			58,534	
- Tạm chia cổ tức năm 2023 - 15% VDL	Triệu đồng			29,267	

II/- PHƯƠNG HƯỚNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024:

1. Kế hoạch SXKD:

- Doanh thu sản xuất: 17.500.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 550 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 55 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách nhà nước: 12 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức dự kiến: 15% VDL

2. Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 1.185 người
- Quỹ lương trích vào chi phí trả người lao động: từ 60% đến 65%/DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 11.000.000 đồng trở lên.

3. Hỗ trợ người lao động và đóng góp ủng hộ cộng đồng:

- Hỗ trợ người lao động: 2 tỷ đồng
- Đóng góp ủng hộ cộng đồng: 1,5 tỷ đồng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2024 :

- Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ dự kiến: 20 tỷ đồng
- Sửa chữa nhà xưởng dự kiến khoảng: 10 tỷ đồng
- Dự kiến xây dựng nhà xưởng + kho tại Phan Đình Phùng (nếu làm xong số đo): 60 tỷ đồng.
- Dự kiến xây nhà chung cư cho người lao động tại Phan Đình Phùng (nếu làm xong số đo), nguồn kinh phí từ quỹ phúc lợi của Công ty.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT

1/ Thông qua kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

- Doanh thu tiêu thụ: 690,5 tỷ đồng, đạt 109% so với KH, bằng 83% so cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 84,6 tỷ đồng, đạt 120,9% so với KH, bằng 72% so cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: 76,5 tỷ đồng, bằng 77% so với cùng kỳ.

2/ Thông qua phương án phân chia lợi nhuận.

- Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: 100.693.750.671 đồng

Trong đó:- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023: 76.594.248.327 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 24.099.502.344 đồng

*/ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên BCTC đến 31/12/2023 còn: 71.426.667.171 đồng
là do Công ty đã tạm ứng chia cổ tức 15% năm 2023: 29.267.083.500 đ.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023: 64.921.052.498 đồng

Trong đó: + Quỹ Khen thưởng 10%: 7.659.424.833 đồng

+ Quỹ Phúc lợi 10%: 7.659.424.833 đồng

+ Quỹ Đầu tư phát triển 10%: 7.659.424.833 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 20%: 39.022.778.000 đồng

+ Trích thưởng HT vượt KH 20% LNTT (phần vượt): $20\% \times (84,6\text{tỷ} - 70\text{tỷ}) = 2.920.000.000$ đồng.

*/ Tổng LN sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang 2024: 35.772.698.173 đồng

3/ Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024

- Doanh thu sản xuất gia công: 17.500.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 550 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 55 tỷ đồng
- Trả cổ tức dự kiến: 15% vốn điều lệ

4/ Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2024

- Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ dự kiến: 20 tỷ đồng.
- Sửa chữa nhà xưởng dự kiến khoảng: 10 tỷ đồng.
- Dự kiến xây dựng nhà xưởng + kho tại Phan Đình Phùng (nếu làm xong sổ đỏ): 60 tỷ đồng.
- Dự kiến xây nhà chung cư cho người lao động tại Phan Đình Phùng (nếu làm xong sổ đỏ), nguồn kinh phí từ quỹ phúc lợi của Công ty.

5/ - Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 1.850 người.
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả NLD: từ 60% đến 65%/DTSX
- Thu nhập bình quân NLD/tháng: 11.000.000 đồng trở lên.

038
NG T'
G YÊ
Đ PHẢ
T. HUY

6/- Phê duyệt, quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký và khen thưởng CBCNV

Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, BKS và thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm, mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.

Năm 2023, Tổng công ty đã chi thù lao HĐQT, BKS số tiền: 2.318.844.444 đồng, bằng 91% quỹ thù lao được phép chi.

Tổng quỹ tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm, tính trên phần vượt.

7/- Chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại HOSE:

Để nâng tầm vị thế của công ty, Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội chấp thuận phương án Công ty chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại sàn HOSE, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quy định của HOSE về điều kiện niêm yết.

8/- Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

9/- Thông qua thời gian chi trả cổ tức:

Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020 thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Xuân Dương



TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		397.047.551.511	417.471.874.496
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		28.899.694.275	22.458.127.181
1. Tiền	111	5	28.899.694.275	22.458.127.181
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		204.468.300.790	217.748.802.316
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.1	204.468.300.790	217.748.802.316
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		103.065.848.640	104.379.178.973
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	63.315.485.904	69.842.943.798
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.444.958.330	2.476.644.365
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9.3	22.000.000.000	33.117.800.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	15.185.404.406	8.429.590.810
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(3.880.000.000)	(9.487.800.000)
IV. Hàng tồn kho	140		56.686.036.199	67.173.380.133
1. Hàng tồn kho	141	11	56.686.036.199	67.173.380.133
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.927.671.607	5.712.385.893
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	263.202.899	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.439.232.788	5.487.149.973
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16.2	225.235.920	225.235.920
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		202.503.529.911	234.230.919.788
I. Tài sản cố định	220		82.710.204.699	87.682.042.652
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	82.710.204.699	87.682.042.652
- Nguyên giá	222		250.785.789.757	242.732.732.835
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(168.075.585.058)	(155.050.690.183)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.128.664.820	308.333.333
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	4.128.664.820	308.333.333
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		106.570.155.490	137.247.400.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	9.4	-	17.830.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9.4	63.501.155.490	38.163.400.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9.4	9.730.994.000	9.730.994.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.5	(2.476.994.000)	(2.476.994.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	9.2	35.815.000.000	74.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		9.094.504.902	8.993.143.803
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	9.094.504.902	8.993.143.803
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		599.551.081.422	651.702.794.284

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

6

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		329.172.913.128	342.874.597.171
I. Nợ ngắn hạn	310		329.172.913.128	342.874.597.171
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	20.753.666.164	50.560.610.982
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	1.010.054.710
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16.1	4.331.873.684	9.038.601.774
4. Phải trả người lao động	314		65.924.203.204	77.048.093.042
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	771.055.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	30.558.223.564	1.405.118.462
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	48.104.755.471	54.951.628.202
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		158.729.136.041	148.860.489.999
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		270.378.168.294	308.828.197.113
I. Vốn chủ sở hữu	410		270.378.168.294	308.828.197.113
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20a	195.113.890.000	195.113.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		195.113.890.000	195.113.890.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	3.837.611.122	3.837.611.122
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20b	71.426.667.172	109.876.695.991
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		24.099.502.345	10.661.562.761
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		47.327.164.827	99.215.133.230
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		599.551.081.422	651.702.794.284

Người lập biểu



Cáp Thị Chinh

Kế toán trưởng



Trần Thị Hương

Hưng Yên, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	690.525.695.082	832.155.400.426
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	690.525.695.082	832.155.400.426
4. Giá vốn hàng bán	11	23	537.093.293.292	601.063.380.408
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		153.432.401.790	231.092.020.018
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	47.762.994.421	46.307.072.303
7. Chi phí tài chính	22	25	2.464.740.622	3.340.753.637
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		383.045.775	30.407.134
8. Chi phí bán hàng	25	26.1	71.602.375.671	82.771.079.541
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.2	42.936.933.440	75.303.124.256
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		84.191.346.478	115.984.134.887
11. Thu nhập khác	31	27	1.150.744.616	1.638.370.825
12. Chi phí khác	32	28	702.815.370	480.284.244
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		447.929.246	1.158.086.581
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		84.639.275.724	117.142.221.468
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	8.045.027.397	17.927.088.238
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		76.594.248.327	99.215.133.230

Tổng công ty phải lập cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất nên thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Người lập biểu



Cáp Thị Chinh

Kế toán trưởng



Trần Thị Hường

Hưng Yên, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2023

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84.639.275.724	117.142.221.468
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	14	23.404.251.256	22.176.414.540
- Các khoản dự phòng	03		(12.454.672.731)	4.734.384.183
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.310.661.466	2.219.117.966
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(38.374.809.923)	(34.972.125.398)
- Chi phí lãi vay	06	25	383.045.775	30.407.134
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		58.907.751.567	111.330.419.893
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.539.300.393	(4.574.541.638)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.487.343.934	(4.459.948.027)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(38.400.491.530)	6.914.070.372
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(364.563.998)	(923.066.945)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	2.500.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	25	(383.045.775)	(30.407.134)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(12.627.088.238)	(14.780.882.905)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		6.600.000	900.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(17.156.156.164)	(13.720.580.366)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.009.650.189	82.255.963.250
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(29.143.416.246)	(16.031.129.712)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	27	154.387.500	585.222.760
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(203.685.000.000)	(356.127.347.601)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		266.268.301.526	312.795.824.834
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(7.507.755.490)	(6.060.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		31.894.370.096	35.326.374.444
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		57.980.887.386	(29.511.055.275)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		77.123.700.000	22.144.500.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(77.123.700.000)	(22.144.500.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	20b	(58.534.167.000)	(56.909.037.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(58.534.167.000)	(56.909.037.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		6.456.370.575	(4.164.129.525)
(50=20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	22.458.127.181	26.673.753.413
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(14.803.481)	(51.496.707)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	28.899.694.275	22.458.127.181
(70=50+60+61)				

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2023.

Người lập biểu

Cáp Thị Chinh

Kế toán trưởng

Trần Thị Hương

Hưng Yên, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Hoa

SỐ: **0900108038** /NQĐHĐCB-MHY

Hung Yên, ngày 29 tháng 04 năm 2024



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Một số chỉ tiêu cơ bản như sau :

***/ Kết quả SXKD năm 2023 (đã được kiểm toán):**

- Doanh thu sản xuất : 19.080.253 USD
- Doanh thu tiêu thụ : 690.525.695.082 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 84.639.275.724 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 76.594.248.327 đồng

***/ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:**

- Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: 100.693.750.671 đồng,

Trong đó: - Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023: 76.594.248.327 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 24.099.502.344 đồng

***/ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên BCTC đến 31/12/2023 còn: 71.426.667.171 đồng**
là do Công ty đã tạm ứng chia cổ tức 15% năm 2023: 29.267.083.500 đ.

- Phân phối lợi nhuận năm 2023: 64.921.052.498 đồng

Trong đó: + Quỹ Khen thưởng 10%: 7.659.424.833 đồng

+ Quỹ Phúc lợi 10%: 7.659.424.833 đồng

+ Quỹ Đầu tư phát triển 10%: 7.659.424.833 đồng

+ Trả cổ tức 20%: 39.022.778.000 đồng

+ Trích thưởng HT vượt KH 20% LNTT (phần vượt): $20\% \times (84,6\text{tỷ} - 70\text{tỷ}) = 2.920.000.000$ đồng.

***/ Tổng LN sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang 2024: 35.772.698.173 đồng**



Điều 2: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024

- Doanh thu sản xuất gia công: 17.500.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 550 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 55 tỷ đồng
- Trả cổ tức dự kiến: 15% vốn điều lệ

Điều 3: Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2024

- Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ dự kiến: 20 tỷ đồng.
- Sửa chữa nhà xưởng dự kiến khoảng: 10 tỷ đồng.
- Dự kiến xây dựng nhà xưởng + kho tại Phan Đình Phùng (nếu làm xong số đo): 60 tỷ đồng.
- Dự kiến xây nhà chung cư cho người lao động tại Phan Đình Phùng (nếu làm xong số đo): nguồn kinh phí từ quỹ phúc lợi.

Điều 4: Thông qua Lao động và thu nhập năm 2024

- Lao động bình quân làm việc: 1.850 người.
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 65%/DTSX.
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 11.000.000 đồng trở lên.

Điều 5: Thông qua quyết toán, phê duyệt thù lao HĐQT, BKS, thư ký và khen thưởng CBCNV.

Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, BKS và thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm, mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.

Năm 2023, Tổng công ty đã chi thù lao HĐQT, BKS số tiền: 2.318.844.444 đồng, bằng 91% quỹ thù lao được phép chi.

Tổng quỹ tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm, tính trên phần vượt.

Điều 6: Thông qua phương án chuyển sàn từ Upcom sang niêm yết tại HOSE.

Để nâng tầm vị thế của công ty, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận phương án chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại sàn HOSE. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quy định của HOSE về điều kiện niêm yết.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 8: Thông qua thời gian chi trả cổ tức

Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020

10803

CÔNG
HÙNG Y
TY CỔ PHẦN

YÊN-T.H

thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.)

Điều 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các ông bà thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và toàn thể cổ đông của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng của mình phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Xuân Dương

